

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LA GI  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày: 21-01-2021.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Ông Nguyễn Bá Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yên – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 04/TB-HPT, ngày 22 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1/ PHẠM VĂN C**, sinh năm 1981, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt N;

Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961;

Vợ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1977;

Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Phạm Văn C bị bắt tạm giam vào ngày 26/5/2020, đến ngày 12/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (có mặt).

**2/ DIỆP THANH T**, sinh năm 1992, tại Bình Thuận;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt N;

Con ông Diệp Thanh H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1971;

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Diệp Thanh T hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**\* Bị hại:**

Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1977 (đã chết)

**Đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1980 (vợ ông N), vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**\* Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Văn T1 (T. R), sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3. Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 23<sup>h</sup> ngày 19-02-2020, Nguyễn Thế N; Phạm Văn C, Diệp Thanh T, Nguyễn Thanh H1, Văn T1 cùng nhau đánh bài dưới hình thức cào tổ ăn thua bằng tiền tại Quán Cà phê vông - Bi da của Nguyễn Thanh H1 làm chủ, thuộc thôn P, xã T, thị xã La Gi. Đến khoảng 07<sup>h</sup> ngày 20-02-2020 C phát hiện N chơi bài gian lận nên đứng dậy yêu cầu N trả lại tiền do chơi bài thắng nhưng N không trả, bức xúc C dùng tay đánh vào đầu N, lúc này T cũng túm cổ áo N yêu cầu trả lại tiền nhưng N vẫn không trả, C tiếp tục cầm ghế nhựa đánh vào chân, người làm N té ngã và văng tiền trong túi quần ra (theo lời khai của C và T, tuy nhiên N khai do C và T móc tiền trong người N nên tiền văng ra ngoài) thì N vùng dậy đi ra ngoài đường, H1 và T nhặt tiền để lên bàn (gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng...), T đếm được 7.850.000 đồng. T đưa cho C 6.700.000 đồng và đưa cho H1 200.000 đồng để

đền chiếc ghế nhựa bị gãy, còn lại 950.000 đồng T lấy tiêu xài cá nhân, lúc đó C có trả lại cho T 3.000.000 đồng do trước đó đã mượn trong lúc đánh bạc. Sau đó N đến Công an xã T trình báo sự việc, có giao nộp 01 áo sơ mi tay ngắn caro màu xanh, trắng hiệu An Phước.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C và Diệp Thanh T khai báo như nội dung trên, mục đích C và T đánh N là để lấy lại tiền thua bài vì N chơi gian lận. C và T trình bày chỉ chiếm đoạt của Nguyễn Thế N tổng cộng 7.850.000 đồng, còn bị hại Nguyễn Thế N trình bày bị C và T chiếm đoạt tổng số tiền 13.400.000 đồng và 01 dây chuyền 03 chỉ vàng 18k.

Quá trình điều tra, bị hại N không đề nghị, yêu cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo C và T có hành vi gây thương tích cho mình.

Trong giai đoạn điều tra C giao nộp lại số tiền 6.000.000 đồng; T giao nộp số tiền 3.950.000 đồng, toàn bộ số tiền này được Cơ Quan Điều tra chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi quản lý.

**Vật chứng vụ án:** 01 ghế nhựa màu xanh bị gãy chân thu giữ tại hiện trường; 01 hộp giấy có dấu niêm phong và số tiền 6.000.000 đồng do Phạm Văn C giao nộp; 3.950.000 đồng Diệp Thanh T giao nộp, toàn bộ được Cơ Quan Điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi quản lý.

**Về dân sự:** Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thế N là bà Lê Thị H (vợ của Nguyễn Thế N) có yêu cầu nhận lại số tiền do các bị cáo chiếm đoạt, ngoài ra bà H không có yêu cầu gì thêm.

*Cáo trạng số: 109/CT – VKS ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T cùng về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng số: 109/CT – VKS ngày 19/10/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T, cùng phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ Luật hình sự;

Phạt bị cáo Phạm Văn C: Từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bị cáo Diệp Thanh T: Từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 04 năm – 05 năm;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 ghế nhựa màu xanh bị gãy; 01 áo sơ mi và 01 đôi găng tay là vật không có giá trị sử dụng.

Về Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Buộc các bị cáo liên đới bồi hoàn số tiền 9.950.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị H do Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi quản lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Các bị cáo tự nguyện liên đới bồi hoàn cho phía bị hại tổng số tiền đã nộp 9.950.000 đồng (được lưu giữ) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi.

\* Bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T nói lời sau cùng: Cả hai đều nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối hận bởi việc làm của mình gây ra, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T có mặt; Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thế N là bà Lê Thị H (vợ ông N) vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của ông N, bà H trong hồ sơ vụ án đã rõ, sự vắng mặt của bà H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đối với người làm chứng, gồm: Nguyễn Thanh H1, Văn T1 và Nguyễn Ngọc H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa những người làm chứng: H2, H1 có đơn xin xử vắng mặt, T1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra cũng đã rõ; sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị H và người làm chứng Nguyễn Thanh H1, Văn T1, Nguyễn Ngọc H2.

**[3] Về nội dung vụ án:** Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thị xã La Gi đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07<sup>h</sup> ngày 20/02/2020, tại Quán Cà phê võng - Bida thuộc thôn P, xã T, thị xã L do anh Nguyễn Thanh H1 làm chủ, trong quá trình chơi bài cùng nhau, bị cáo C phát hiện ông Nguyễn Thế N chơi bài gian lận nên đứng dậy yêu cầu ông N trả lại số tiền do chơi bài thắng nhưng ông N không trả, bức xúc nên bị cáo C dùng tay đánh vào đầu ông N, lúc này bị cáo T cũng túm cổ áo ông N yêu cầu trả lại tiền nhưng ông N vẫn không trả, bị cáo C tiếp tục cầm ghế nhựa đánh vào chân, người làm ông N té ngã, làm văng số tiền trong túi quần ra ngoài thì ông N vùng dậy bỏ đi ra ngoài đường, lúc này anh H1 (chủ quán) và bị cáo T nhặt tiền để lên bàn, đếm được 7.850.000 đồng, rồi bị cáo T đưa cho bị cáo C 6.700.000 đồng và đưa cho anh H1 200.000 đồng để đền chiếc ghế nhựa bị gãy, còn lại 950.000 đồng bị cáo T giữ lấy. Sau đó, ông N đến Công an xã Tân Phước trình báo sự việc.

Hành vi dùng vũ lực tấn công ông Nguyễn Thế N nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T đã phạm vào tội: “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn C và Diệp Thanh T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[4]** Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, HĐXX nhận thấy: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức được hành vi dùng tay đánh, nắm cổ áo, dùng ghế nhựa đánh vào người ông Nguyễn Thế N nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng trong lúc thiếu suy nghĩ, chỉ vì bức tức việc yêu cầu anh N trả lại số tiền thua bạc do chơi gian lận mà ông N không trả, cũng như nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, đơn giản các bị cáo nghĩ rằng chỉ muốn lấy lại tiền đánh bài bị thua do ông N chơi ăn gian là không vi phạm, mà các bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên.

Xét, vụ án có nhiều người tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo C là người dùng tay đánh vào người ông N trước, thấy vậy bị cáo T túm cổ áo ông N yêu cầu trả lại tiền thua bạc, nên không có sự rủ rờ, lôi kéo, cũng không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức thực hiện tội phạm, mà chỉ mang tính bộc phát nhất thời, cả hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau và đều là người thực hành tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

**[5]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo C: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, bản thân phải lao động để chăm lo cho 04 con nhỏ và 02 người cháu mồ côi cha lẫn mẹ (con của chị ruột bị cáo C); ngoài lần phạm tội này bị cáo là 01 công dân luôn chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú); được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi cha mẹ già (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú). Do đó, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt; nhất thời phạm tội; bản thân các bị cáo có nghề nghiệp ổn định; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động duy nhất trong gia đình; ngoài lần phạm tội này bị cáo là 01 công dân luôn chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt; được xem xét cho tại ngoại trong quá trình điều tra và thời gian tại ngoại các bị cáo cũng không vi phạm gì. Tại tòa, đại diện VKSND thị xã La Gi đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần khoan hồng về phần hình phạt đối với các bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54, 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục, để các bị cáo có điều kiện lao động, cải tạo ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

**[7]** Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Thế N là bà Lê Thị H (vợ anh N) chỉ yêu cầu được nhận

lại số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại và quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại 9.950.000 đồng (trong đó bị cáo C nộp số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo T nộp số tiền 3.950.000 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù quá trình điều tra, ông Nguyễn Thế N cho rằng các bị cáo C và T chiếm đoạt tổng cộng 13.400.000 đồng và 01 dây chuyền 03 chỉ vàng 18k, nhưng Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi chỉ chứng minh được các bị cáo chiếm đoạt của ông N số tiền 7.850.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà H vắng mặt, căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện bà H thống nhất số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự; Tuy nhiên, tại tòa các bị cáo đều đồng ý bồi hoàn cho bị hại số tiền 9.950.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên ghi nhận. Vì vậy, buộc các bị cáo C và T có trách nhiệm bồi hoàn cho bà H số tiền trên, cụ thể: bị cáo C bồi hoàn 6.000.000 đồng, bị cáo T bồi hoàn 3.950.000 đồng.

**[8]** Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ghế nhựa màu xanh bị gãy chân; 01 hộp giấy có dấu niêm phong, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

**[9]** Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Diệp Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[10]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **[1] Căn cứ vào:**

Khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 47, 54 và Điều 65 Bộ Luật hình sự;

Điều 106; 135; 136, 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ Luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn C và Bị cáo Diệp Thanh T cùng phạm tội: “Cướp tài sản”.

### **- Về hình phạt:**

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù nhưng được hưởng án treo; Thời gian thử thách là **05 (Năm) năm**, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2021).

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân Phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Diệp Thanh T **02 (Hai)** năm tù nhưng được hưởng án treo; Thời gian thử thách là **04 (Bốn)** năm, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2021).

Giao bị cáo Diệp Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**[2] Về dân sự:** Buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), bị cáo Diệp Thanh T phải bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 3.950.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **[3] Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ghế nhựa màu xanh bị gãy chân; 01 hộp giấy có dấu niêm phong.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.950.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020 và ngày 14/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã La Gi; Theo biên lai thu tiền số 0001165 ngày 21/10/2020 và số 0001182 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi.

### **[4] Về án phí:**

- Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Diệp Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**[5] Về quyền kháng cáo:**

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Bùi Đăng**